

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN KHÁNH  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 21- 05 -2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Công

Ông Nguyễn Thế Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Ngọc A;** sinh năm 1987 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm X, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Lâm Thị L; có vợ Phạm Thùy D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HSST ngày 26-09- 2014, của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt A 5.000.000 đồng về tội đánh bạc (tiền dùng vào đánh bạc là 4.310.000 đồng); ngày 13- 08-2015 đã chấp hành xong bản án.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Đỗ Văn V** sinh năm 1990 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L1 (tên gọi khác Đỗ Văn V1) và bà Hà Thị L2 (đã chết), mẹ kế Nguyễn Thị

L3; có vợ Đinh Thị G và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**3. Phạm Văn T;** sinh năm 1979 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Y 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T7 (đã chết) và bà Trần Thị D1; có vợ Đinh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**4. Phạm Văn T1;** sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Y 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Đ1 và bà Trần Thị V2; có vợ Trần Thị T2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**5. Trần Văn H1;** sinh năm 1985 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Nguyễn Thị T3; có vợ Trần Thị Kim D2 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**6. Đỗ Văn V3;** sinh năm 1981 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Cán bộ Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 13-05-2020; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh D3 và bà Nguyễn Thị T4; có vợ Phạm Thị H2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**7. Phạm Văn T5;** sinh năm 1980 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có vợ Đỗ Thị H3 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T6 (tên gọi khác Phạm Văn C), sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm Y 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Thành L4, sinh năm 1952; nơi cư trú: Xóm Tiên Yên 1, xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn V ở cùng nhà cha đẻ là ông Đỗ Văn L1 (tên gọi khác Đỗ Văn V1), sinh năm 1962 ở Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trưa ngày 26-12-2019, Trần Văn H1, Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V3, Phạm Văn T1 đến nhà V chơi và ăn cơm tại đây. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, V, H1, A, V3, T1 rủ nhau rồi đi vào trong gian buồng nhà V lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn ở đó (bỏ các quân bài từ 10 đến K, sử dụng 36 quân bài còn lại gồm 4 quân A và 32 quân từ 2 đến 9) cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “03 cây”, được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cửa thấp nhất 100.000đồng, đặt cao hơn do người chơi và người cầm cái thỏa thuận trong từng ván bạc.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Văn T6 đến nhà V và cũng vào tham gia đánh bạc với V, H1, A, V3, T1. Đánh bạc được khoảng 10 phút thì T6 và A thua hết tiền, đi về. Sau đó, Phạm Văn T5, Phạm Văn T lần lượt đến và vào tham gia đánh bạc với V, H1, V3, T1. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Đỗ Ngọc A quay lại tiếp tục đánh bạc với các đối tượng trên.

Vào hồi 17 giờ cùng ngày, khi Đỗ Văn V, Trần Văn H1, Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V3, Phạm Văn T1, Phạm Văn T5, Phạm Văn T đang cùng nhau đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Khánh phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, Trần Văn H1 và Phạm Văn T1 bỏ chạy. Lực lượng công an đã lập biên bản, thu giữ 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân (Trong đó có 36 quân bài các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc); thu giữ tại chiếu bạc 6.200.000 đồng, trên người Đỗ Văn V 70.000 đồng, trên người Phạm Văn T 3.850.000 đồng, trên người Đỗ Ngọc A 1.250.000 đồng, trên người Phạm Văn T5 3.500.000 đồng. Ngoài ra, tại thời điểm lực lượng công an bắt quả tang, còn có Phạm Văn T6 vừa quay lại nhà V đứng xem các đối tượng đánh bạc (không tham gia đánh bạc nữa), tổ công tác đã thu giữ trên người Phạm Văn T6 số tiền 1.550.000 đồng.

Khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh triệu tập, Phạm Văn T1, Trần Văn H1 đến trình diện, làm việc. H1 giao nộp số tiền 1.215.000đồng để trên người khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3, Phạm Văn T1, Đỗ Ngọc A, Phạm Văn T5 dùng vào đánh bạc là 7.585.000 đồng, gồm: 6.200.000 đồng thu trên chiếu bạc, 70.000 đồng thu trên người Đỗ Văn V, 850.000 đồng thu trên người Phạm Văn T, 250.000 đồng thu trên người Đỗ Ngọc A, 215.000 đồng Trần Văn H1 mang theo khi bỏ chạy. Số tiền còn lại gồm: 3.000.000 đồng thu trên người Phạm Văn T, 1.000.000 đồng thu trên người Đỗ Ngọc A, 3.500.000 đồng thu trên người Phạm Văn T5, 1.550.000 đồng thu trên người Phạm Văn T6 và 1.000.000 đồng Trần Văn H1 mang theo khi bỏ chạy các đối tượng không dùng vào đánh bạc.

Tại thời điểm Phạm Văn T6 tham gia đánh bạc, tổng số tiền T6 và đồng bọn dùng vào đánh bạc là 3.505.000 đồng, gồm: 370.000 đồng của Phạm Văn T6, 1.000.000 đồng của Phạm Văn T1, 450.000 đồng trên người Đỗ Ngọc A, 1.070.000 đồng của Đỗ Văn V, 400.000 đồng của Đỗ Văn V3 và 215.000 đồng của Trần Văn H1 bỏ ra để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3 và Phạm Văn T5 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30-03- 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3 và Phạm Văn T5 về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3 và Phạm Văn T5 phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Ngọc A trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Các bị cáo Đỗ Văn V và Phạm Văn T mỗi bị cáo từ

23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; các bị cáo Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3 và Phạm Văn T5 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.585.000 đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc đánh bạc

- Trả lại bị cáo Phạm Văn T 3.000.000 đồng, Đỗ Ngọc A 1.000.000 đồng, Phạm Văn T5 3.500.000 đồng, Trần Văn H1 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3 và Phạm Văn T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T6 khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 26-12-2019, T6 đến nhà V và cùng vào tham gia đánh bạc với V, H1, A, V3, T1. T6 đánh bạc được khoảng 10 phút thì thua hết tiền và đi về. Đến 17 giờ cùng ngày T6 vừa quay lại nhà V đứng xem các đối tượng đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang và đã thu giữ trên người T6 số tiền 1.550.000 đồng, số tiền này T6 không dùng vào đánh bạc.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận có hành vi đánh 3 cây được thua bằng tiền với số tiền là 7.585.000 đồng đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ

sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 26-12-2019, tại nhà của Đỗ Văn V ở Xóm Y 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Đỗ Văn V cùng với Đỗ Ngọc A, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V3, Phạm Văn T5 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh 03 cây được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.585.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...”. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[ 3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, T, T1, H1, V3 và T5 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo A đã bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội có nhân thân không tốt. Các bị cáo V, T, T1, H1, V3 và T5 có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo Đỗ Ngọc A sử dụng số tiền 450.000 đồng vào

đánh bạc có 1 tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Ánh phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Ngọc A trong thời gian chấp hành án. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V1 tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt. V tham gia đánh bạc với số tiền 1.070.000 đồng; V3 đánh bạc với số tiền 400.000 đồng; H1 đánh bạc với số tiền 215.000 đồng, T1 đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng. Đối với Phạm Văn T5 và Phạm Văn T tham gia đánh bạc sau trong đó T5 sử dụng số tiền 300.000 đồng vào đánh bạc, T1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào đánh bạc. Do V là chủ nhà và T là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất nên V, T1 phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo T1, H1, V3 và Tuấn.

Các bị cáo V, T1, H1, V3, T và T5 khi phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự; có chỗ ở ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn T6 thì tổng số tiền Tiền và đồng bọn dùng vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; T6 chưa bị kết án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về những hành vi này nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Yên Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T6 là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra trả lại cho Phạm Văn T6 số tiền 1.550.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc là đúng pháp luật; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý các vật chứng và tài sản thu giữ còn lại như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.585.000 đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân thu giữ do sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại số tiền không sử dụng vào đánh bạc cho bị cáo Phạm Văn T 3.000.000 đồng, Đỗ Ngọc A 1.000.000 đồng, Phạm Văn T5 3.500.000 đồng, Trần Văn H1 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V1 và Phạm Văn T5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V1 và Phạm Văn T5.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V1 và Phạm Văn T5 phạm tội đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc A 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Ngọc A trong thời gian chấp hành án và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đỗ Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đỗ Văn V 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.



- Xử phạt Phạm Văn T 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Phạm Văn T1 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Trần Văn H1 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Đỗ Văn V1 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Phạm Văn T5 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

## 2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.585.000 đồng (*bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan .

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), Đỗ Ngọc A 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), Phạm Văn T5 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*), Trần Văn H1 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

( *Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07- 04- 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền lập ngày 01-04- 2020 giữa Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc A, Đỗ Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Trần Văn H1, Đỗ Văn V1 và Phạm Văn T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng ( *hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-05-2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thị Thanh Phương***